

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW305 - LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 07

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52380107-00355	Lê Thị	Gấm	07/05/1973	Nữ	RCTN13	2	0	0	0	0.0	0.2	
2	16-2-52380107-00025	Đỗ Đức	Thuần	31/01/1988	Nam	YTN15	6	7.5	7.5	7.5	6.0	6.5	
3	17-2-52380107-00092	Nguyễn Tiến	Định	18/06/1987	Nam	RCTN23	6	8.5	9	8.8	7.3	7.6	
4	17-2-52380107-00545	Nguyễn Thị Sao	Mai	25/08/1984	Nữ	RCTN27	10	10	10	10	9.8	9.9	
5	17-2-52380107-00493	Trần Xuân	Tú	19/09/1977	Nam	RKTN25	10	9.5	8.5	9	7.0	7.9	
6	17-2-52380107-00703	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/03/1991	Nữ	RKTN27	10	8	9.5	8.8	9.0	9.0	
7	17-2-52380107-00399	Nguyễn Anh	Hoàng	26/06/1975	Nam	YTN23	5	9.5	9.5	9.5	0.0	3.4	VẮNG

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW306 - LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 07

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00241	Trần Quốc	Toàn	19/12/1980	Nam	UKTN17	7.5	7.5	6.5	7	0.0	2.9	VẮNG
2	15-2-52380107-00634	Vũ Văn	Năng	04/01/1982	Nam	YTN15	9	9.2	8.8	9	7.3	8.0	
3	16-2-52380107-00025	Đỗ Đức	Thuần	31/01/1988	Nam	YTN15	9	6	8	7	5.5	6.3	
4	17-2-52380107-00092	Nguyễn Tiến	Định	18/06/1987	Nam	RCTN23	4	9.5	7.5	8.5	8.0	7.8	
5	17-2-52380107-00428	Nguyễn Quang	Minh	01/12/1979	Nam	RKTN25	10	9	10	9.5	8.0	8.7	
6	17-2-52380107-00552	Bùi Đức	Trung	11/07/1986	Nam	RKTN25	6	10	9.5	9.8	8.0	8.3	
7	17-2-52380107-00688	Vũ Quý	Hoàng	26/11/1987	Nam	RKTN27	7	9	0	4.5	6.0	5.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW401 - LUẬT CÔNG TY SO SÁNH

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00620	Trần Thị Vân	Nga	11/11/1986	Nữ	RKTN27	6	8	6.5	7.3	0	2.8	VẮNG

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW402 - ĐẠI DIỆN VÀ THƯƠNG NHÂN TRUNG GIAN

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 03

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00407	Lương Gia	Minh	14/09/1998	Nam	YTN19	8	9	7	8	3.8	5.5	
2	17-2-52380107-00266	Nguyễn Thị Bích	Tâm	17/10/1991	Nữ	RKTN23	8	9.5	8.5	9	0.0	3.5	HT
3	17-2-52380107-00620	Trần Thị Vân	Nga	11/11/1986	Nữ	RKTN27	6	9.5	8.5	9	0.0	3.3	VẮNG

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW405 - MUA BÁN, SÁP NHẬP VÀ HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP

Lớp: Hệ: Từ xa Năm nhập học:
Tổng số học viên: 02 Ngày thi: 29/09/2019
Ngành: Lần thi thứ:
Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00298	Đặng Thị Ngọc	Mai	19/12/1985	Nữ	RKTN17	8	0	10	5	0.0	2.3	HT
2	17-2-52380107-00620	Trần Thị Vân	Nga	11/11/1986	Nữ	RKTN27	6	8.5	9.5	9	0.0	3.3	Vắng

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019
Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW703 - LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00691	Trương Trọng	Đại	12/08/1991	Nam	YTN21	10	9.5	7.8	8.7	9.0	9.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Joe

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



Well

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN301 - QUẢN TRỊ HỌC

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 03

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B3	B	T	D	
1	18-2-52340301-00062	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/10/1996	Nữ	FTN33	10	8.3	8.3	8.3	6.0	7.1	
2	18-2-52340101-00179	Bùi Thị	Hà	03/09/1996	Nữ	OTN31	10	9	7.6	8.3	5.8	7.0	
3	18-2-52340101-00105	Đoàn Như	Vũ	25/11/1989	Nam	OTN31	10	10	7.9	9	6.5	7.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN301 - QUẢN TRỊ HỌC

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00368	Hà Minh	Khuê	09/07/1994	Nam	OTN33	0	0	0	0	0	0.0	KẾT

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN303 - TÂM LÝ HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 03

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00469	Đàm Quang	Vinh	20/10/1979	Nam	DKTN25	7	5	10	7.5	5.3	6.1	
2	18-2-52340101-00150	Bùi Huy	Thắng	04/09/1986	Nam	CKTN31	8	9	0	4.5	6.0	5.8	
3	18-2-52340101-00124	Hoàng Văn	Hà	01/01/1987	Nam	OTN31	8	8.5	8.5	8.5	9.5	9.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN303 - TÂM LÝ HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 12

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00349	Lê Trường	Chinh	03/03/1995	Nam	OTN33	5	7	10	8.5	6.0	6.7	
2	18-2-52340101-00353	Nguyễn Ngọc	Duy	07/01/1998	Nam	OTN33	10	8.5	8	8.3	8.3	8.5	
3	18-2-52340101-00354	Lý Thị	Em	14/08/1998	Nữ	OTN33	10	8.5	7	7.8	0.0	3.3	
4	18-2-52340101-00470	Nguyễn Huy	Hiếu	17/10/1997	Nam	OTN33	10	9.8	9.3	9.6	7.0	8.1	
5	18-2-52340101-00361	Hoàng Đức	Hoàn	13/08/1989	Nam	OTN33	10	10	10	10	9.3	9.6	
6	18-2-52340101-00362	Đặng Thanh	Hoàng	01/06/1993	Nam	OTN33	10	8.5	8	8.3	8.5	8.6	
7	18-2-52340101-00218	Lê Quang	Hùng	11/10/1997	Nam	OTN33	10	10	10	10	9.8	9.9	
8	18-2-52340101-00384	Đinh Công	Thiện	16/08/1991	Nam	OTN33	2.5	5	8.5	6.8	6.8	6.4	
9	18-2-52340101-00489	Nguyễn Thị	Thư	20/04/1998	Nữ	OTN33	10	8.5	9	8.8	9.5	9.3	
10	18-2-52340101-00236	Phạm Thị	Thuần	20/03/1997	Nữ	OTN33	7.5	8.5	10	9.3	9.5	9.2	
11	18-2-52340101-00497	Hàn Công	Tuấn	17/12/1996	Nam	OTN33	10	8.5	9.3	8.9	9.5	9.4	
12	18-2-52340101-00244	Nguyễn Công	Viên	23/07/1988	Nam	OTN33	10	9	8.5	8.8	7.8	8.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN304 - QUẢN TRỊ MARKETING

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 02

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00523	Nguyễn Thị Bích	Hường	06/09/1978	Nữ	DCTN27	10	10	10	10	5.3	7.2	
2	17-2-52340101-00464	Nguyễn Mạnh	Long	27/09/1988	Nam	DCTN27	6	0	10	5	5.8	5.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 04

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340101-00160	Nguyễn Đỗ Quốc	Long	21/06/1989	Nam	CKTN17	8	9.5	10	9.8	8.8	9.0	
2	15-2-52340101-00372	Bùi Thị	Nhiều	11/11/1970	Nữ	DKTN15	6	8.5	9	8.8	8.3	8.2	
3	17-2-52340101-00063	Nguyễn Văn	Hà	08/08/1987	Nam	CKTN23	10	10	10	10	7.8	8.7	
4	17-2-52340101-00323	Lưu Văn	Chính	10/05/1986	Nam	CKTN25	10	9.5	10	9.8	7.8	8.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	17-2-52340101-00419	Đỗ Đức	Hùng	28/04/1982	Nam	CKTN25	10	9	9	8.5	8.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN309 - QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00233	Nguyễn Thị Thu	Hương	30/03/1992	Nữ	DKTN23	10	9	10	9.5	4.0	6.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN309 - QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 02

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52340301-00210	Lê Quốc	Dân	15/10/1990	Nam	ETN11	10	9	0	4.5	8.0	7.2	
2	18-2-52340101-00071	Trần Xuân	Trọng	03/07/1991	Nam	CKTN29	10	7	7	7	6.3	6.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN310 - PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa Năm nhập học:
Tổng số học viên: 01 Ngày thi: 29/09/2019
Ngành: Lần thi thứ:
Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00382	Trần Thị	Nguyệt	01/11/1994	Nữ	AKTN27	10	8.7	7.3	8	5.0	6.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN402 - HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học:

Tổng số học viên: 02

Ngày thi: 29/09/2019

Ngành:

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52480201-00162	Dương Văn	Tâm	22/09/1997	Nam	QTN21	10	10	10	10	8.5	9.1	
2	17-2-52340301-00382	Trần Thị	Nguyệt	01/11/1994	Nữ	AKTN27	10	7	8.5	7.8	8.5	8.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

[Signature]

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN402 - HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 03

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00201	Cao Văn	Lưu	12/12/1988	Nam	QTN13	8	8.5	8.5	8.5	0.0	3.4	VẮNG
2	15-2-52340301-00314	Nguyễn Thị Khánh	Thơ	14/01/1984	Nữ	AKTN13	8	10	9.5	9.8	8.5	8.8	
3	16-2-52480201-00013	Vi Văn	Dương	28/02/1986	Nam	QTN15	8	9.5	9	9.3	5.0	6.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN403 - HÀNH VI TỔ CHỨC

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340301-00231	Nguyễn Thanh	Thủy	04/10/1988	Nữ	AKTN19	8	9.5	9.5	9.5	6.3	7.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 19

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTN1	30%	60%	100%	
							A	B4	B	T	D	
1	15-2-52380107-00627	Nguyễn Tiến	Am	20/02/1981	Nam	YTN15	10	6.4	6.4	4.0	5.3	
2	16-2-52380107-00081	Nguyễn Văn	Kha	05/10/1979	Nam	YTN15	6	4	4	5.0	4.8	
3	16-2-52380107-00004	Chu Quyết	Phượng	05/07/1977	Nam	YTN15	10	5	5	4.0	4.9	
4	16-2-52380107-00338	Trần Văn	Hùng	13/12/1976	Nam	YTN19	10	6	6	4.5	5.5	
5	16-2-52380107-00688	Đinh Văn	Bình	03/10/1990	Nam	YTN21	10	6	6	5.0	5.8	
6	16-2-52380107-00695	Đinh Ngọc	Hội	27/11/1970	Nam	YTN21	10	2	2	4.3	4.2	
7	17-2-52340301-00122	Trịnh Ngọc	Hà	26/08/1976	Nam	ETN23	10	7	7	6.0	6.7	
8	17-2-52340101-00060	Trần Đình	Tuệ	06/12/1984	Nam	DKTN23	8	0	0	0.0	0.8	KẾT
9	17-2-52380107-00239	Nguyễn Trọng	Khuê	20/01/1987	Nam	RCTN23	6	4.15	4.2	5.5	5.2	
10	18-2-52340301-00038	Nguyễn Minh	Đức	27/12/1991	Nam	AKTN31	10	9	9	5.8	7.2	
11	18-2-52340301-00059	Nguyễn Thị	Hương	01/10/1992	Nữ	AKTN31	10	9	9	5.3	6.9	
12	18-2-52340301-00025	Nguyễn Hồng	Liên	14/08/1990	Nữ	AKTN31	9	9	9	6.0	7.2	
13	18-2-52340301-00026	Đường Thị	Mai	15/02/1982	Nữ	AKTN31	10	9	9	5.5	7.0	
14	18-2-52340301-00018	Đào Thị	Phượng	26/04/1994	Nữ	AKTN31	10	9	9	5.8	7.2	
15	18-2-52340301-00124	Nguyễn Thị Bích	Hồng	18/12/1992	Nữ	AKTN33	10	7	7	0.0	3.1	Vắng
16	18-2-52340301-00102	Bùi Dương Thu	Hương	25/09/1995	Nữ	AKTN33	10	7	7	6.0	6.7	
17	18-2-52380107-00051	Hà Thị Ngọc	Linh	02/12/1987	Nữ	RCTN31	10	8.8	8.8	4.8	6.5	
18	18-2-52380107-00052	Vàng Thị	Hương	23/08/1991	Nữ	RKTN31	10	8	8	0.0	3.4	Vắng
19	18-2-52380107-00083	Trần Thanh	Liêm	25/12/1981	Nam	RKTN31	8	7.2	7.2	4.5	5.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 09

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	14-2-52380107-0438	Nguyễn Tùng	Anh	03/04/1994	Nam	YTN7	0	0	0	0.0	0.0	KẾT
2	15-2-52380107-00532	Nguyễn Văn	Chuẩn	10/08/1987	Nam	YTN15	10	8.5	8.5	4.0	6.0	
3	16-2-52380107-00396	Phạm Văn	Ba	19/05/1985	Nam	YTN19	10	9.7	9.7	4.8	6.8	
4	16-2-52380107-00503	Trần Thị	Chúc	09/07/1988	Nữ	YTN19	10	10	10	5.5	7.3	
5	16-2-52380107-00339	Bùi Quốc	Hữu	04/03/1982	Nam	YTN19	10	9.8	9.8	5.5	7.2	
6	16-2-52380107-00405	Phạm Văn	Lung	05/10/1985	Nam	YTN19	10	10	10	5.5	7.3	
7	16-2-52380107-00407	Lương Gia	Minh	14/09/1998	Nam	YTN19	10	7.5	7.5	4.0	5.7	
8	16-2-52380107-00411	Nguyễn Liên	Sơn	14/09/1983	Nam	YTN19	10	8.8	8.8	5.5	6.9	
9	17-2-52380107-00678	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/1990	Nam	YTN27	0	0	0	0.0	0.0	KẾT

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAR201 - Marketing căn bản

Lớp:

Hệ: Từ xa

Năm nhập học:

Tổng số học viên: 04

Ngày thi: 29/09/2019

Ngành:

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00469	Đàm Quang	Vinh	20/10/1979	Nam	DKTN25	5	5	7.5	6.3	5.8	5.9	
2	18-2-52340101-00150	Bùi Huy	Thắng	04/09/1986	Nam	CKTN31	8	8.5	0	4.3	6.0	5.7	
3	18-2-52340101-00051	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/03/1994	Nữ	OTN29	10	7.7	9	8.4	0.0	3.5	Vắng
4	17-2-52340101-00233	Nguyễn Thị Thu	Hương	30/03/1992	Nữ	DKTN23	10	9	10	9.5	6.5	7.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAT101 - TOÁN CAO CẤP 1

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 04

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00243	Đặng Văn	Trường	16/04/1983	Nam	QTN13	0	0	0	0	0.0	0.0	KẾT
2	16-2-52340301-00318	Hoàng Thị	Xoe	15/02/1991	Nữ	ETN21	10	9	7	8	7.0	7.6	
3	15-2-52340101-00372	Bùi Thị	Nhiều	11/11/1970	Nữ	DKTN15	0	0	0	0	0.0	0.0	KẾT
4	18-2-52340101-00348	Nguyễn Văn	Chi	06/04/1981	Nam	OTN33	10	8.5	9	8.8	4.0	6.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAT102 - TOÁN CAO CẤP 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 02

Ngành:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00368	Hà Minh	Khuê	09/07/1994	Nam	OTN33	0	0	0	0	0.0	0.0	KẾT
2	18-2-52340101-00499	Nguyễn Thị	Xuân	23/10/1989	Nữ	OTN33	10	9	0	4.5	7.3	6.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

[Signature]

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAT102 - TOÁN CAO CẤP 2

Lớp: Hệ: Từ xa Năm nhập học:
 Tổng số học viên: 05 Ngày thi: 29/09/2019
 Ngành: Lần thi thứ:
 Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52480201-00177	Lý Văn	Hùng	21/05/1990	Nam	QTN33	10	9.3	9	9.2	8.0	8.6	
2	18-2-52340301-00062	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/10/1996	Nữ	FTN33	10	9	8	8.5	7.5	8.1	
3	18-2-52340101-00179	Bùi Thị	Hà	03/09/1996	Nữ	OTN31	10	8.5	8.3	8.4	7.8	8.2	
4	18-2-52340101-00136	Lê Ngọc	Sơn	25/11/1992	Nam	OTN31	10	2	4.7	3.4	7.5	6.5	
5	18-2-52340101-00105	Đoàn Như	Vũ	25/11/1989	Nam	OTN31	10	9.5	10	9.8	7.8	8.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAT104 - TOÁN RỜI RẠC

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00241	Lê Trọng	Thọ	14/10/1985	Nam	QTN13	7.5	10	8.5	9.3	7.8	8.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAT104 - TOÁN RỜI RẠC

Lớp: Hệ: Từ xa Năm nhập học:
Tổng số học viên: 01 Ngày thi: 29/09/2019
Ngành: Lần thi thứ:
Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00243	Đặng Văn	Trường	16/04/1983	Nam	QTN13	6	8.5	7	7.8	7.0	7.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PSD102 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CÁ NHÂN 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 03

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00224	Hoàng Minh	Thanh	13/09/1982	Nam	SCTN13	5	0	0	0	0.0	0.5	KẾT
2	15-2-52480201-00070	Lê Quý	Đạo	26/08/1984	Nam	SKTN9	10	8.8	8.5	8.7	7.0	7.8	
3	19-2-52480201-00033	Vũ Hoàng	Luân	21/02/1977	Nam	SKTN35	10	9.3	7.7	8.5	5.5	6.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
PHH101 - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 04

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
							A	B1	B3	B	T	D	
1	15-2-52480201-00297	Trần Đình	Quang	31/08/1985	Nam	QTN15	10	10	7	8.5	8.5	8.7	
2	16-2-52380107-00335	Nguyễn Thị	Hào	08/01/1986	Nữ	YTN19	10	9.3	6	7.7	7.3	7.7	
3	16-2-52380107-00411	Nguyễn Liên	Sơn	14/09/1983	Nam	YTN19	10	0	6	3	7.5	6.9	
4	17-2-52380107-00321	Kim Trọng	Tuyền	24/09/1986	Nam	YTN23	7.5	9.5	7.5	8.5	7.0	7.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHM101 - NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 1

Lớp:

Hệ: Từ xa

Năm nhập học:

Tổng số học viên: 02

Ngày thi: 29/09/2019

Ngành:

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
							A	B1	B3	B	T	D	
1	16-2-52380107-00335	Nguyễn Thị	Hào	08/01/1986	Nữ	YTN19	10	8	9	8.5	5.8	6.8	
2	19-2-52480201-00027	Hoàng Bá	Mạnh	09/12/1980	Nam	QTN35	7.5	7.5	0	3.8	0.0	1.5	Vắng

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Rep

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



Wells

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHM101 - NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 1

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học:

Tổng số học viên: 01

Ngày thi: 29/09/2019

Ngành:

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
							A	B1	B3	B	T	D	
1	15-2-52380107-00627	Nguyễn Tiến	Am	20/02/1981	Nam	YTN15	10	8	7	7.5	5.0	6.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHM102 - NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học:

Tổng số học viên: 02

Ngày thi: 29/09/2019

Ngành:

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
							A	B1	B3	B	T	D	
1	14-2-52480201-0057	Phạm Hùng	Cường	19/07/1988	Nam	QTN3	4	7.5		3.8	6.0	5.4	
2	18-2-52480201-00034	Vũ Duy	Tân	12/09/1992	Nam	QTN31	10	9.5	5	7.3	6.8	7.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

[Signature]

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



Week

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHP101 - ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lớp: Hệ: Từ xa Năm nhập học:
Tổng số học viên: 01 Ngày thi: 29/09/2019
Ngành: Lần thi thứ:
Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	20%	70%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52380107-00630	Phạm Thanh	Huyền	16/03/1982	Nữ	YTN15	7.5	9	8.8	8.9	6.0	6.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHP101 - ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lớp:	Hệ: Từ xa	Năm nhập học:
Tổng số học viên: 02		Ngày thi: 29/09/2019
Ngành:		Lần thi thứ:
Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
							A	B1	B3	B	T	D	
1	16-2-52380107-00025	Đỗ Đức	Thuần	31/01/1988	Nam	YTN15	2.5	6.3	7	6.7	6.0	5.8	
2	16-2-52380107-00335	Nguyễn Thị	Hào	08/01/1986	Nữ	YTN19	10	9.5	8	8.8	7.3	7.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Greg

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019
Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE101 - NHẬP MÔN LẬP TRÌNH ©

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00155	Vũ Hồng	Thư	27/11/1976	Nữ	SCTN25	10	10	10	10	5.8	7.5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE202 - CƠ SỞ DỮ LIỆU

Lớp: Hệ: Từ xa Năm nhập học:
Tổng số học viên: 02 Ngày thi: 29/09/2019
Ngành: Lần thi thứ:
Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00139	Trần Việt	Hùng	28/12/1988	Nam	SKTN25	4	5.3	6.8	6.1	4.0	4.6	
2	18-2-52480201-00029	Nguyễn Quang	Huy	18/03/1994	Nam	QTN31	10	10	9.2	9.6	0.0	3.9	VẮNG

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE204 - LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 02

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00308	Triệu Văn	Lịch	16/09/1990	Nam	IKTN15	6	0	5.8	2.9	4.8	4.4	
2	17-2-52480201-00192	Trần Thị Thu	Thảo	13/06/1990	Nữ	SKTN25	6	7.5	5.5	6.5	5.0	5.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE204 - LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00243	Đặng Văn	Trường	16/04/1983	Nam	QTN13	0	0	0	0	0	0.0	KẾT

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

[Signature]

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE206 - PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 06

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTN1	30%	60%	100%	
							A	B4	B	T	D	
1	15-2-52480201-00293	Lê Mạnh	Hà	06/05/1989	Nam	QTN15	8.0	6.0	6.0	6.0	6.2	
2	16-2-52480201-00178	Phùng Văn	Duy	17/11/1980	Nam	QTN21	10.0	5.0	5.0	5.5	5.8	
3	17-2-52480201-00133	Dương Văn	Lực	04/02/1985	Nam	ICTN25	9.0	4.0	4.0	0.0	2.1	Vắng
4	17-2-52480201-00109	Nông Quốc	Huy	08/08/1985	Nam	SCTN25	2.0	7.5	7.5	6.0	6.1	
5	17-2-52480201-00139	Trần Việt	Hùng	28/12/1988	Nam	SKTN25	2.0	6.0	6.0	6.5	5.9	
6	17-2-52480201-00192	Trần Thị Thu	Thảo	13/06/1990	Nữ	SKTN25	6.0	6.0	6.0	7.5	6.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm



Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



Well

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE301 - QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHẦN MỀM

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 02

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52480201-00003	Mai Xuân	Thanh	16/07/1989	Nam	QTN15	8	10	10	10	5.8	7.3	
2	15-2-52480201-00326	Nguyễn Xuân	Trung	25/12/1990	Nam	QTN15	8	8.5	8.5	8.5	6.0	7.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
SE301 - QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHẦN MỀM

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00231	Nguyễn Thái	Bình	01/07/1982	Nam	QTN13	10	9	9.5	9.3	5.3	7.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE401 - LẬP TRÌNH MÃ NGUỒN MỞ PHP & MySQL

Lớp: Hệ: Từ xa Năm nhập học:
Tổng số học viên: 01 Ngày thi: 29/09/2019
Ngành: Lần thi thứ:
Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52480201-00013	Vi Văn	Dương	28/02/1986	Nam	QTN15	8	10	7.8	8.9	0.0	3.5	Vắng

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE403 - PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG WEB & JAVA

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00208	Trần Mai	Trang	11/12/1989	Nữ	QTN13	10	9.5	10	9.8	8.8	9.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm



Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa

Trung tâm Đào tạo từ xa

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
STA302 - NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 01

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340301-00254	Triệu Thị	Huệ	09/09/1985	Nữ	ETN19	10	9.5	10	9.8	0.0	3.9	Vắng

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

TGL101 - LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học:

Tổng số học viên: 01

Ngày thi: 29/09/2019

Ngành:

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00604	Nguyễn Văn	Hải	03/10/1976	Nam	YTN21	10	8	8	8	8.0	8.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

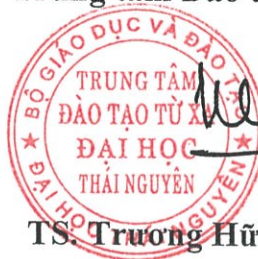
$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

TGL101 - LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 02

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 29/09/2019

Lần thi thứ:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00077	Trương Trần Hoàng	Son	20/02/1981	Nam	YTN23	8	8	7.2	7.6	8.5	8.2	
2	18-2-52380107-00153	Phùng Văn	Quyển	04/05/1996	Nam	UKTN33	10	7.2	7	7.1	6.3	6.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
PSD102 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CÁ NHÂN 2

Lớp: 194201.CKTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 16

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 04/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTKN1	30%	60%	100%	
						A	B1	B3	B	T	D	
1	18-2-52340101-00581	Nguyễn Thị Lan	Anh	07/12/1988	Nữ	3.0	0.0	4.0	2.0	10.0	6.9	
2	18-2-52340101-00582	Nguyễn Quốc	Anh	07/02/1992	Nam	4.0	8.3	0.0	4.2	0.0	1.7	Vắng
3	18-2-52340101-00583	Nguyễn Công	Giáp	12/08/1983	Nam	10.0	8.5	1.0	4.8	9.5	8.1	
4	19-2-52340101-00030	Đặng Thị	Hiền	20/09/1990	Nữ	10.0	9.5	1.0	5.3	7.5	7.1	
5	19-2-52340101-00105	Phạm Huy	Hoàng	23/05/1991	Nam	10.0	10.0	8.0	9.0	8.5	8.8	
6	18-2-52340101-00584	Lê Kiều	Hung	13/12/1975	Nam	10.0	9.8	8.0	8.9	9.3	9.3	
7	19-2-52340101-00031	Lê Trung	Kiên	03/06/1984	Nam	10.0	10.0	8.0	9.0	8.5	8.8	
8	18-2-52340101-00585	Vũ Thế	Mạnh	03/03/1994	Nam	10.0	0.0	8.0	4.0	9.8	8.1	
9	19-2-52340101-00032	Đàm Hồng	Thanh	16/09/1993	Nam	10.0	8.5	4.0	6.3	8.0	7.7	
10	19-2-52340101-00106	Ma Thị	Thao	10/05/1991	Nữ	10.0	8.5	8.0	8.3	9.0	8.9	
11	19-2-52340101-00033	Nguyễn Phúc	Thảo	09/03/1993	Nam	3.0	9.0	1.0	5.0	0.0	1.8	Hoãn thi
12	19-2-52340101-00034	Nguyễn Hoài	Thu	08/09/1974	Nữ	10.0	8.8	8.0	8.4	9.0	8.9	
13	18-2-52340101-00587	Nguyễn Thu	Trang	28/02/1996	Nữ	10.0	6.5	1.0	3.8	9.3	7.7	
14	19-2-52340101-00035	Nguyễn Thùy	Trang	15/08/1982	Nữ	10.0	9.0	9.0	9.0	7.5	8.2	
15	18-2-52340101-00510	Nguyễn Đình	Trường	09/12/1986	Nam	10.0	9.0	9.0	9.0	8.3	8.7	
16	18-2-52340101-00589	Bùi Anh	Tuấn	24/04/1980	Nam	10.0	10.0	8.0	9.0	10.0	9.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 08 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
PSD102 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CÁ NHÂN 2

Lớp: 194101.FTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 24

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 04/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTKN1	30%	60%	100%	
						A	B1	B3	B	T	D	
1	18-2-52340301-00110	Trương Hồng	Anh	27/09/1997	Nữ	10.0	9.7	8.0	8.9	8.8	9.0	
2	19-2-52340301-00014	Đỗ Kim	Duyên	07/05/1988	Nữ	10.0	10.0	8.0	9.0	7.5	8.2	
3	18-2-52340301-00111	Phạm Thị	Hà	10/01/1991	Nữ	10.0	9.5	8.0	8.8	9.5	9.3	
4	19-2-52340301-00001	Phạm Thị Bích	Hạnh	10/12/1984	Nữ	10.0	10.0	8.0	9.0	9.3	9.3	
5	19-2-52340301-00002	Hà Thu	Hiền	10/09/1992	Nữ	10.0	9.5	9.0	9.3	9.3	9.4	
6	18-2-52340301-00112	Nguyễn Thị Thu	Hiền	05/08/1978	Nữ	10.0	9.0	9.0	9.0	8.0	8.5	
7	18-2-52340301-00128	Đoàn Thị	Huệ	17/10/1986	Nữ	10.0	9.5	8.0	8.8	8.0	8.4	
8	18-2-52340301-00127	Nguyễn Bích Diệp	Huê	29/07/1989	Nữ	10.0	8.5	8.0	8.3	8.0	8.3	
9	18-2-52340301-00115	Phạm Thị Thu	Huyền	10/01/1997	Nữ	10.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.8	
10	19-2-52340301-00016	Nguyễn Thanh	Khuyên	10/12/1983	Nữ	10.0	10.0	9.0	9.5	8.5	9.0	
11	18-2-52340301-00130	Trương Thị	Liên	26/05/1989	Nữ	10.0	8.3	8.0	8.2	8.3	8.4	
12	19-2-52340301-00017	Đàm Thị Thùy	Linh	30/09/1993	Nữ	10.0	10.0	9.0	9.5	10.0	9.9	
13	19-2-52340301-00019	Vũ Thị	Ngọc	30/12/1995	Nữ	10.0	7.5	4.0	5.8	9.8	8.6	
14	19-2-52340301-00021	Đoàn Thị Hà	Phương	08/10/1985	Nữ	10.0	10.0	8.0	9.0	8.3	8.7	
15	18-2-52340301-00118	Phạm Thị	Phượng	12/03/1984	Nữ	10.0	7.2	9.0	8.1	8.0	8.2	
16	18-2-52340301-00132	Khương Thị Hoa	Quyên	18/11/1984	Nữ	10.0	10.0	9.0	9.5	9.3	9.4	
17	18-2-52340301-00133	Lưu Đình	Sơn	11/06/1992	Nam	10.0	10.0	8.0	9.0	8.8	9.0	
18	18-2-52340301-00119	Nguyễn Thị	Thắm	13/03/1983	Nữ	10.0	7.5	8.0	7.8	8.8	8.6	
19	18-2-52340301-00134	Lý Lệ	Thanh	16/06/1992	Nữ	10.0	8.5	8.0	8.3	8.0	8.3	
20	19-2-52340301-00023	Nguyễn Thị Bích	Thảo	07/04/1984	Nữ	10.0	10.0	8.0	9.0	9.5	9.4	
21	18-2-52340301-00120	Nguyễn Phan Hoài	Thu	27/08/1997	Nữ	10.0	8.0	4.0	6.0	0.0	2.8	Vắng
22	18-2-52340301-00121	Lò Ngọc	Thuận	07/10/1984	Nam	10.0	9.5	8.0	8.8	8.5	8.7	
23	18-2-52340301-00135	Lê Thị	Thủy	31/10/1982	Nữ	10.0	7.5	8.0	7.8	7.8	8.0	
24	19-2-52340301-00004	Đỗ Minh	Trang	20/10/1997	Nữ	10.0	9.0	8.0	8.5	7.8	8.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 08 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN MÔN
TH902 - CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

Lớp: QTN19 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 7
Ngành: Công nghệ thông tin
Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng,
Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 06/10/2019
Lần thi thứ: 01

TT	Mã số SV/HV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm đánh giá	Điểm KT giữa kỳ(30%)	Điểm TB KT	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1				
						30%	30%	30%	60%	100%	
						A	B4	B	C	D	
1	16-2-52480201-00093	Nguyễn Văn	Chiến	10/20/1995	Nam	10	5	5	7.5	7	
2	16-2-52480201-00094	Vũ Quốc	Cường	5/4/1978	Nam	10	5	5	7	6.7	
3	16-2-52480201-00078	Ngô Thị	Du	5/14/1994	Nữ	6	5	5	7.5	6.6	
4	16-2-52480201-00156	Nguyễn Hoàng	Hào	7/25/1980	Nam	10	5	5	0	2.5	Không nộp bài trên hệ thống
5	16-2-52480201-00115	Đặng Việt	Hùng	11/22/1982	Nam	10	5	5	7.5	7	
6	16-2-52480201-00141	Mạch Văn	Nghiêm	9/20/1996	Nam	6	5	5	0	2.1	Không nộp bài trên hệ thống
7	16-2-52480201-00121	Phạm Văn	Thìn	12/18/1976	Nam	10	5	5	7.5	7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T*0.6$

Giảng viên chuyên môn

Hoàng Thị Cảnh



KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Trương Hữu Dũng